

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 30/2021/HNGĐ-PT
Ngày 23 tháng 9 năm 2021
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Tiến;
Ông Nguyễn Kim Ái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2021/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 29/2021/QĐ-PT ngày 23 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Ông Hoàng Quốc V, sinh năm 1966

Địa chỉ: Khu 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Người kháng cáo: Ông Hoàng Quốc V – Là bị đơn.

(Bà N, ông V đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn bà Bùi Thị N trình bày:

Bà và ông Hoàng Quốc V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 16/12/1988. Sau khi đăng

ký kết hôn, vợ chồng chung sống cùng nhà bố mẹ đẻ ông V đến khoảng năm 1990 thì làm nhà ra ở riêng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V thường xuyên có hành vi bạo lực đánh đuổi bà, nên bà phải bỏ đi làm ăn từ năm 2014, vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn ông V để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng bà có hai con chung là Hoàng Thị M, sinh năm 1989 và Hoàng Anh H, sinh năm 1991; hiện nay hai con chung đã thành niên, lao động tự túc được, nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Hoàng Quốc V trình bày:

Ông xác định thời điểm kết hôn, thời gian chung sống vợ chồng như bà N đã trình bày là đúng. Ông cho rằng, từ năm 2013 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn sau đó bà N bỏ đi làm ăn, không về nhà, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nhưng bà N xin ly hôn thì ông không nhất trí vì ông cho rằng vợ chồng tuổi đã cao, trong khi còn một con chung là cháu Hoàng Anh H chưa lập gia đình nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông V cũng thừa nhận vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị M, sinh năm 1989 và Hoàng Anh H, sinh năm 1991 như bà N đã trình bày; ông thừa nhận hai con chung đã thành niên, lao động tự túc được nên ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Ông V không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại Bản án sơ thẩm số: 42/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị N được ly hôn ông Hoàng Quốc V.
2. Về con chung; tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Tòa án không giải quyết.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 22 tháng 07 năm 2021, bị đơn ông Hoàng Quốc V có đơn kháng cáo với nội dung: ông không đồng ý ly hôn với bà Bùi Thị N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi vụ án được thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Về nội dung kháng cáo, đề nghị không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Hoàng Quốc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm sơ thẩm số: 42/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của ông Hoàng Quốc V trong hạn luật định, được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại cấp phúc thẩm cả ông V và bà N đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt ông V, bà N theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo: Ông Hoàng Quốc V không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm xử cho bà Bùi Thị N ly hôn với ông. Ông cho rằng hiện nay vợ chồng đều đã lớn tuổi và còn một con chung là cháu Hoàng Anh H chưa lập gia đình nên ông không đồng ý ly hôn với bà N.

Căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Bùi Thị N và ông Hoàng Quốc V được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/12/1988, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hôn nhân hợp pháp, không vi phạm điều cấm của pháp luật. Tại tòa, bà N và ông V đều xác định vợ chồng đến nay không còn tình cảm yêu thương gì nhau. Quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn, ông V đã có lần dùng vũ lực đánh bà. Từ năm 2014 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân, ông bà không quan tâm và có trách nhiệm gì với nhau. Lời trình bày của ông bà cũng phù hợp với nội dung do chính quyền địa phương nơi ông bà sinh sống cung cấp tại các biên bản xác minh ngày 09/4/2021 và ngày 13/4/2021. Theo đó cho thấy, mâu thuẫn giữa hai ông, bà phát sinh trong quá trình chung sống đã trở nên trầm trọng, đời sống chung trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy,

Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho bà Bùi Thị N ly hôn ông Hoàng Quốc V là có cơ sở. Mặt khác, lý do ông V kháng cáo không đồng ý ly hôn với bà N vì ông cho rằng ông, bà đều đã lớn tuổi, và con chung là cháu Hoàng Anh H chưa lập gia đình. Trong quá trình giải quyết ông V không đưa ra được giải pháp để khắc phục tình trạng hôn nhân, như vậy cho thấy lý do ông không đồng ý ly hôn không xuất phát từ việc muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa ông và bà N.

Từ những phân tích trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Quốc V, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Trong đơn kháng cáo ông V cho rằng ông không được tham gia hòa giải và tòa án không thu thập chứng cứ tại địa phương, tuy nhiên tại các bút lục số 25, 26 này thể hiện quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã đến nơi cư trú của ông V, bà N để xác minh tình trạng hôn nhân và Tòa án đã tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 05/4/2021 nhưng ông V không có mặt. Do vậy, nội dung trình bày này của ông V là không có cơ sở.

[4] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông Hoàng Quốc V không được chấp nhận nên ông V phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Hoàng Quốc V.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 42/2021/HNGĐ-ST ngày 30/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị N được ly hôn ông Hoàng Quốc V.

[2] Về án phí: Ông Hoàng Quốc V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng ông V đã nộp tại Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003972 ngày 29/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương